

Số: /QĐ- TTYT

Đạ Huoai, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025
của Trung tâm Y tế huyện Đạ Huoai**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 1875/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng, về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Đạ Huoai trên cơ sở nhập nguyên trạng Trung tâm Y tế huyện Đạ Huoai, Trung tâm Y tế huyện Đạ Tẻh và Trung tâm Y tế huyện Cát Tiên;

Căn cứ quyết định số 79/QĐ - SYT ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Sở Y tế Lâm Đồng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

Theo đề nghị của phòng Tài chính kế toán Trung tâm y tế huyện Đạ Huoai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kinh phí hoạt động y tế dự phòng và dân số phát triển cho Trung tâm Y tế huyện Đạ Huoai năm 2025 số tiền: 2.473.000.000 đồng. Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm bảy mươi ba triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp ngành y tế năm 2025 tại Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính kế toán, các bộ phận trực thuộc Trung tâm y tế huyện Đạ Huoai tổ chức thực hiện theo quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT; TCKT; NTT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Thành

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 79/QĐ - SYT ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Đạ Huoai
Mã số: 1066091

CHƯƠNG 423

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Loại - khoản	Số tiền
Chi từ nguồn ngân sách nhà nước		2.473.000.000
1. Kinh phí thực hiện tự chủ		
2. Kinh phí không thực hiện tự chủ		2.473.000.000
Kinh phí hoạt động y tế dự phòng và dân số phát triển	130-131	2.473.000.000

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG Y TẾ DỰ
PHÒNG VÀ DÂN SỐ PHÁT TRIỂN NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số 79/QĐ - SYT ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Sở Y tế
tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung giao dự toán	Số tiền
Kinh phí hoạt động y tế dự phòng và dân số phát triển		2.473.000.000
1	Kinh phí phòng chống dịch lưu hành tại địa phương, Dịch mới nổi và phòng chống thiên tai thảm họa	250.830.000
	<i>Chương trình Phòng chống dịch lưu hành tại địa phương</i>	250.830.000
2	Kinh phí phòng chống một số bệnh truyền nhiễm	792.876.240
	<i>Hoạt động phòng, chống lao</i>	61.657.200
	<i>Hoạt động phòng, chống sốt rét</i>	15.119.040
	<i>Hoạt động phòng chống sốt xuất huyết</i>	716.100.000
3	Kinh phí phòng chống một số bệnh không lây nhiễm phổ biến	187.268.972
	<i>Hoạt động phòng, chống ung thư</i>	6.900.000
	<i>Hoạt động phòng chống tăng huyết áp</i>	87.503.972
	<i>Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường</i>	87.630.000
	<i>Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và Hen phế quản (BPTNMT- HPQ)</i>	5.235.000
4	Chăm sóc sức khỏe học sinh	61.324.000
5	Tiêm chủng mở rộng	47.400.000
6	Dân số và phát triển	305.081.400
	<i>Duy trì mức sinh thay thế, tỷ số giới tính khi sinh</i>	172.981.400
	<i>Nâng cao chất lượng dân số</i>	83.800.000
	<i>Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi</i>	48.300.000
7	Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng	30.000.000
8	Hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh	84.107.000
9	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	5.000.000
	<i>Nhóm hoạt động 2 : Chương trình Vitamin A</i>	5.000.000
10	An toàn vệ sinh thực phẩm	95.000.000
	<i>Nâng cao năng lực quản lý chất lượng ATTP</i>	95.000.000
11	Phòng, chống HIV/AIDS	32.160.000
12	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần	149.629.188

STT	Nội dung giao dự toán	Số tiền
13	Công tác y tế lao động; phòng chống bệnh nghề nghiệp	6.900.000
14	Vệ sinh môi trường	23.000.000
15	Thông tin, truyền thông Y tế	402.423.200
	<i>Thông tin, truyền thông Y tế lĩnh vực Y tế dự phòng</i>	<i>216.583.200</i>
	<i>Thông tin, truyền thông Y tế lĩnh vực ATVSTP</i>	<i>80.000.000</i>
	<i>Thông tin, truyền thông Y tế lĩnh vực Dân số phát triển</i>	<i>105.840.000</i>